

Đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt - Đề 1

Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng của mỗi câu (từ câu 1 đến câu 8) chép vào bài làm.

Câu 1. Trong các thành ngữ sau đây, thành ngữ nào không chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. Gần nhà xa ngõ.
- B. Chân lấm tay bùn.
- C. Ba chìm bảy nổi.
- D. Lên thác xuống ghềnh.

Câu 2. Dòng nào sau đây đều là từ ghép tổng hợp?

- A. Tốt tươi, đi đứng, mặt mày, rạo rục.
- B. Đàn bầu, lạnh lùng, nhỏ nhặt, nấu nướng.
- C. Hư hỏng, bó buộc, mơ mộng, tóc tai.
- D. Xanh xao, bợt bèo, yêu thương, đáo đẽ.

Câu 3. Từ “ăn” trong câu nào dưới đây được dùng theo nghĩa chuyển?

- A. Tối nay, tôi ăn cơm ở nhà bà ngoại.
- B. Ăn trông nôi, ngồi trông hương.
- C. Mỗi bữa, nó chỉ ăn có một bát cơm.
- D. Mẹ tôi là người làm công ăn lương.

Câu 4. Câu nào sau đây là câu cầu khiến?

- A. Lan làm bài tập này thế nào nhỉ?
- B. Cậu đứng xa chỗ đó ra!
- C. Bông hoa này đẹp thật!

D. Thôi, mình làm vỡ mắt lọ hoa này rồi!

Câu 5. Câu nào dưới đây đặt dấu gạch chéo (/) đúng vị trí để phân cách chủ ngữ và vị ngữ?

A. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như / tấm kính lau hết mây hết bụi.

B. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch / như tấm kính lau hết mây hết bụi.

C. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính / lau hết mây hết bụi.

D. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể / sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.

Câu 6. Kết hợp nào không phải là một từ?

A. Nước biển.

B. Xe đạp.

C. Học hát.

D. Xe cộ.

Câu 7. Hai câu thơ sau trong bài “Tiếng vọng” của Nguyễn Quang Thiều sử dụng biện pháp tu từ gì?

“Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ

Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.”

A. Điệp từ - so sánh.

B. Ẩn dụ - so sánh.

C. Nhân hóa - so sánh.

D. Không có sử dụng biện pháp tu từ.

Câu 8. Các vế câu trong câu ghép “Mưa càng to, gió càng thổi mạnh.” có quan hệ ý nghĩa với nhau như thế nào?

A. Quan hệ tăng tiến.

B. Quan hệ điều kiện, giả thiết - kết quả.

C. Quan hệ nguyên nhân - kết quả.

D. Quan hệ tương phản.

Phần II. Tự luận (6 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Xếp các từ in đậm trong đoạn văn dưới đây vào bảng phân loại cho phù hợp:

"Sau trận bão, chân trời ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh và phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông."

(Cô Tô - Nguyễn Tuân)

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ

Câu 2. (3,5 điểm)

Xác định các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng bay về tổ, con thuyền sẽ tới được bờ.
- Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.
- Những chú dế bị sặc nước bò ra khỏi tổ.
- Những kiến trúc sư thiết kế công trình đang miệt mài làm việc.

Câu 3. (2,0 điểm) Chữa lại mỗi dòng sau đây thành câu theo hai cách khác nhau:

- Những người ngư dân vẫn vượt sóng ra khơi ấy
- Mặc dù tàu Trung Quốc hung hăng đâm vào tàu cảnh sát biển Việt Nam

Câu 4. (2,5 điểm)

Trong bài “Bác ơi!”, nhà thơ Tố Hữu có viết:

“Bác sống như trời đất của ta

Yêu từng ngọn lúa, mỗi nhành hoa

Tự do cho mỗi đời nô lệ

Sữa để em thơ, lụa tặng già.”

Đoạn thơ trên đã giúp em hiểu được nét đẹp gì trong cuộc sống của Bác Hồ kính yêu?

Câu 5. Em hãy tả lại cảnh vật thiên nhiên và con người mỗi dịp tết đến xuân về.

Đáp án:

Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Học sinh chọn đúng chữ cái đứng trước đáp án đúng, mỗi câu cho 0,5 đ

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	C	D	B	D	C	C	A

Phần II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1. (1,0 đ) Xếp đúng mỗi từ vào đúng bảng phân loại. Mỗi từ xếp đúng cho 0,1 đ

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
lau, nhú, đặt	sạch, đầy đặn, hồng hào, rộng	rời, như, của

Câu 2. (3,5 đ) Xác định mỗi thành phần đúng cho 0,25 điểm

a) <u>Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng bay về tổ, con thuyền // sẽ tới được bờ.</u> TN TN CN VN	1,0 đ
b) <u>Mấy hôm no, trời // mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mắt, nước //dâng trắng mênh mông.</u> TN CN VN TN CN VN	1,5 đ
c) <u>Những chú đế bị sắc nước // bò ra khỏi tổ.</u> CN VN	0,5 đ
d) <u>Những kiến trúc sư thiết kế công trình // đang miệt mài làm việc.</u> CN VN	0,5 đ

Câu 3. (2,0 đ) Học sinh chữa đúng mỗi dòng thành câu theo hai cách khác nhau mỗi cách đúng cho 0,5 điểm.

a)

* Cách 1: Bỏ từ.

Những người ngư dân vẫn vượt sóng ra khơi.

* Cách 2: Thêm vị ngữ.

VD: Những người ngư dân vẫn vượt sóng ra khơi ấy đã góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

b)

* Cách 1: Bỏ từ.

Tàu Trung Quốc hung hăng đâm vào tàu cảnh sát biển Việt Nam.

* Cách 2: Thêm Chủ ngữ , vị ngữ.

VD: Mặc dù tàu Trung Quốc hung hăng đâm vào tàu cảnh sát biển Việt Nam nhưng các chiến sĩ vẫn bình tĩnh, tránh va chạm, khiêu khích.

Câu 4. (2,5 đ)

Học sinh có thể có những cách trình bày khác nhau, song cần nêu được các ý cơ bản sau: